|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌ NHỪ** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA** **CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I****Năm học: 2024 – 2025****Môn: Ngữ văn 9** |

 | Số báo danh: ………………………………… |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ song thất lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌ NHỪ** | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I****Năm học: 2024 – 2025****Môn: Ngữ văn 9** |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/****Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ song thất lục bát | **Nhận biết:**- Nhận biết được một số yếu tố về luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ.- Nhận biết được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.**Thông hiểu:** - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản. - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của tác giả thể hiện qua văn bản.- Lí giải được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.- Phân biệt được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố trong thơ.**Vận dụng**:- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.- Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản  | 3 TN | 5 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận xã hội về vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay) | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌ NHỪ** **ĐỀ CHÍNH THỨC** (Đề có 02 trang) | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG****CUỐI HỌC KÌ I****Năm học: 2024 – 2025****Môn: Ngữ văn 9**Thời gian: 90 phút*(không kể thời gian giao đề)* |

Họ và tên thí sinh:………………………… Số báo danh: ………..................... | Số báo danh: ………………………………… |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8) bằng cách viết ra bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.**

**TÌNH CẢNH LẺ LOI CỦA NGƯỜI CHINH PHỤ**

Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước,Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.

Ngoài rèm thước chẳng mách tin

Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?

Đèn có biết dường bằng chẳng biết,

Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.

Buồn rầu nói chẳng nên lời,

Hoa đèn kia với bóng người khá thương.

Gà eo óc gáy sương năm trống,Hoè phất phơ rủ bóng bốn bên.Khắc giờ đằng đẵng như niên,Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xaHương gượng đốt, hồn đà mê mải,Gương gượng soi, lệ lại chứa chan.Sắt cầm gượng gảy ngón đàn,Dây uyên kinh đứt, phím loan ngại chùng.

Lòng này gửi gió đông có tiện?

Nghìn vàng xin gửi đến non yên.

Non Yên dù chẳng tới miền,

Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời.

Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu

Nỗi nhớ chàng đau dáu nào xong.

Cảnh buồn người thiết tha lòng,

Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun.

 (Trích *Chinh phụ ngâm*, Đặng Trần Côn).

**Câu 1.**Tác phẩm ***Chinh phụ ngâm*** của Đặng Trần Côn được viết theo thể loại nào?

A. Thơ tự sự. B. Thơ trữ tình. C. Truyện thơ. D. Tuỳ bút.

**Câu 2. *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ*** là gì?

A. Nỗi nhớ thương chồng mà bất lực.

B. Nỗi oán hờn khi phải xa chồng.

C. Tình cảnh lẻ loi, cô đơn khao khát hạnh phúc.

D. Sự chán nản tuyệt vọng trong nỗi cô đơn.

**Câu 3.**Đặng Trần Côn đã từng sáng tác những thể loại gì ?

A. Ngâm khúc (Chinh phụ ngâm, chữ Hán) B. Thơ (chữ Hán)

C. Ngâm khúc, thơ, phú (chữ Hán) D. Phú (chữ Hán)

**Câu 4.** Nhận định nào sau đây **không đúng** về câu thơ “*Hoa đèn kia với bóng người khá thương”* ?

A. Lòng tự thương, tự xót, tự đau của người chinh phụ.

B. Lòng nhân ái sâu sắc của nhân vật và của tác giả.

C. Người lẻ loi, nhạy cảm với nổi buồn cô lẻ của ngoại vật và của chính mình.

D. Niềm đồng cảm với mọi số phận lẻ loi, mọi cảnh sống lay lắt của người chinh phụ.

**Câu 5.** Dòng nào dưới đây nhận xét không đúng về ***Chinh phụ ngâm*** ?

A. Khúc ngâm được viết theo thể thơ lục bát.

B. Khúc ngâm nói lên sự oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa.

C. Khúc ngâm thể hiện tâm trạng khát khao tình yêu, hạnh phúc lứa đôi.

D. Cảm động trước nỗi đau của những người vợ lính trong chiến tranh.

**Câu 6.**Hai thủ pháp nghệ thuật có hiệu quả rõ nhất trong khổ thơ dẫn ở câu: “Hoè phất phơ rủ bóng bốn bên” là gì?

A. So sánh, nói quá. C. Sử dụng từ láy, nói quá.

B. Đối ngẫu, so sánh. D. Đối ngẫu, sử dụng từ láy.

**Câu 7.**Cụm từ ***người thiết tha lòng*** hiểu cho đúng và sát nghĩa là:

A. Lòng người rất buồn. B. Lòng người rất đau đớn, xót xa.

C. Lòng người nhớ thương da diết. D. Lòng người buồn thương vời vợi.

**Câu 8.** Các câu thơ sau:

***Hương gượng đốt hồn đà mê mải***

***Gương gượng soi lệ lại châu chan***

***Sắt cầm gượng gảy ngón đàn,***

***Dây uyên kinh đứt phím loan ngại chùng.***

Từ “*gượng”* được lặp lại liên tiếp ba lần trong khổ thơ trên có tác dụng gì? Câu trả lời nào sau đây là rất chung chung?

A. Cho thấy người chinh phụ là người đa sầu, đa cảm.

B. Cho thấy sự phiền muộn nặng nề trong lòng người chinh phụ.

C. Cho thấy mọi hành vi, cử chỉ của người chinh phụ đều là miễn cưỡng.

D. Cho thấy sự vô cảm, vô hồn trong từng động tác, cử chỉ của người chinh phụ.

**Câu 9.** **Tác giả đã dùng yếu tố ngoại cảnh nào để diễn tả tâm trạng người chinh phụ ? Ý nghĩa của yếu tố đó?**

**Câu 10.** Đoạn trích gợi cho em suy nghĩ như thế nào về số phận những người phụ nữ trong cuộc chiến tranh phi nghĩa?

**II. VIẾT (4,0 điểm).**

Viết bài văn nghị luận về tình bạn khác giới ở tuổi học trò.

................................. Hết ................................

*(Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌ NHỪ**(Hướng dẫn chấm có 03 trang) | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I****Năm học: 2024 – 2025****Môn: Ngữ văn 9** |

 | Số báo danh: ………………………………… |

**A. HƯỚNG DẪN CHẤM CHUNG:**

- Giám khảo chấm kiểm tra cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Đối với phần tự luận tránh cách đếm ý cho điểm. Cần linh hoạt trong quá trình chấm, khuyến khích những bài viết có suy nghĩ sâu sắc, cảm xúc tự nhiên, sáng tạo nhưng chân thực, phù hợp với thực tế.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

**I. ĐỌC: (6,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | B | C | C |  B | A | A | C | A |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **9** | *Học sinh có thể có suy nghĩ và cách viết khác nhau nhưng cần dựa vào tư tưởng, quan điểm, ý nghĩa đúng đắn của câu chuyện. Có thể tham khảo định hướng dưới đây:*- Tác giả đã dùng yếu tố ngoại cảnh ngọn đèn trong đêm để diễn tả tâm trạng người chinh phụ.- Ý nghĩa: Trong biết bao đêm trường cô tịch, người chinh phụ chỉ có người bân duy nhất là ngọn đèn. Tả đèn chính là để tả không gian mênh mông, và sự cô đơn của con người. Người chinh phụ đối diện với bóng mình qua ánh đèn leo lắt trong đêm thẳm. Hoa đèn với bóng người hiện lên thật tội nghiệp. | 1,0 |
| **10** | \* Suy nghĩ của em về số phận của người phụ nữ trong cuộc chiến tranh phi nghĩa:*Học sinh trình bày suy nghĩ riêng của bản thân về số phận của người phụ nữ trong cuộc chiến tranh phi nghĩa. Có thể tham khảo gợi ý sau:*- Qua đoạn trích "Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ", người đọc thấy được sự cô độc, lẻ loi của những người phụ nữ có chồng ra chiến trường trong xã hội phong kiến cũ.- Qua đó thấy được sự đồng cảm với con người thời đó cũng như thấy được sự phê phán của tác giả trước chế độ cũ. Tác giả đã tố cáo chiến tranh phi nghĩa khiến cho người người nhà nhà phải li tán, họ phải hi sinh hạnh phúc của mình để đấu tranh cho mục đích vỗ nghĩa ác độc. | 1,0 |

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Yêu cầu chung**:Học sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về bài văn phân tích một tác phẩm văn học để tạo lập một văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ rõ ràng, phù hợp với thực tế. Diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả. | **Điểm** |
| **II. Yêu cầu cụ thể:*****a. Đảm bảo cấu trúc bài văn.***Bài viết đảm bảo cấu trúc đầy đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| ***b. Xác định đối tượng***Xác định đúng vấn đề cần phân tích: tình bạn khác giới ở tuổi học trò. | 0,25 |
| ***c.***Vận dụng tốt các thao tác làm văn phân tích một tác phẩm văn học; diễn đạt lưu loát, rõ ràng. Học sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những nội dung chính của bài văn phân tích. Có thể tham khảo các ý cơ bản sau: **1. Mở bài:**- Dẫn dắt, nêu vấn đề: nghị luận về tình bạn khác giới ở lứa tuổi học trò.**2. Thân bài:** \* Giải thích: Thế nào là tình bạn khác giới tuổi học trò?- Bạn là người có cùng sở thích, cùng lí tưởng, quan niệm sống với chúng ta.- Tình bạn là tình cảm khăng khít giữa hai con người và nó vô cùng quan trọng trong cuộc sống=> Tình bạn khác giới là tình bạn khi có cùng sở thích, cùng lí tưởng, quan niệm sống giữa bạn nam và bạn nữ.\* Bàn luận- Biểu hiện của tình bạn khác giới đẹp:+ Bạn cho ta một bờ vai mỗi khi ta khóc, một điểm tựa khi ta rơi vào tuyệt vọng.+ Bạn cho ta một bầu trời ánh sáng khi ta lạc bước vào thế giới tối tăm+ Luôn bên ta dù cuộc đời có đổi thay, khi ta gặp hoạn nạn cũng như tìm thấy hạnh phúc.+ Động viên, giúp đỡ, sẻ chia với nhau trong học tập lẫn cuộc sống.+ Thẳng thắn góp ý, khuyên bảo để giúp nhau cùng tiến bộ.+ Đối xử với nhau chân thành, tin tưởng, không màng vật chất+ Không lừa dối, lợi dụng tình cảm, địa vị của nhau.- Ý nghĩa của tình bạn khác giới:+ Tình bạn giúp ta hoàn thiện nhân cách.+ Nhờ tình bạn, ta trưởng thành hơn, giàu nghị lực hơn trong cuộc sống+ Tình bạn giúp ta cảm thấy cuộc sống trở nên vô cùng ý nghĩa.- Phản đề:+ Tình bạn cần được xây dựng trên những tình cảm, cảm xúc chân thành nhất. Đây là cơ sở để tình bạn được bền vững.+ Phê phán những tình bạn giả dối, lợi dụng lẫn nhau. Tình bạn ấy sẽ không bao giờ lâu dài và vĩnh cửu.\* Bài học nhận thức và hành động:- Tình bạn khác giới cũng như tất cả các tình bạn khác, là tình cảm thiêng liêng không thể thiếu trong cuộc đời mỗi con người.- Để duy trì được tình bạn khác giới tốt đẹp lâu dài:+ Cần biết chọn bạn để chơi+ Học cách yêu thương, quan tâm, bao dung những lỗi lầm, sai sót của nhau+ Sống chân thành, bảo vệ và tin tưởng lẫn nhau.+ Luôn cho đi và không bao giờ ích kỉ trong tình bạn**c. Kết bài**- Khái quát vấn đề nghị luận và rút ra kết luận chung. | 3,0 |
| ***d. Sáng tạo***- Khéo léo trongcách dẫn dắt và giải quyết vấn đề. Có cách lập luận chặt chẽ, rõ ràng, theo trình tự. | 0,25 |
| ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu******-*** Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| ***Tổng điểm*** | **4** |